

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ NKC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ NKC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NKC GENERAL TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109080645

3. Ngày thành lập: 06/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 626 Đường Phúc Diễn, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437856798

Fax:

Email: naturalkoreancosmetic@gmail.com Website: <http://nkcbeauty.com/>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 155/2018 /NĐ – CP và Điều 14 Nghị định 15/2018	1079
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Điều 3 Nghị định 93/2016 NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm	2023
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tủ hút, lưu trữ, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày;	3290
6.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước Xử lý nước thải	3700
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

12.	Tái chế phế liệu	3830
13.	X lý ô nhiễm và hoạt đ ng quản lý chất thải khác - Kh đ c các vùng đất và nư c ngầm tại nơi bị ô nhiễm, vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua s đ ng các phương pháp cơ h c, hoá h c hoặc sinh h c; - Kh đ c các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, g m cả nhà máy và khu hạt nhân; - Kh đ c và làm sạch nư c bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví d như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua s đ ng các chất hoá h c; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nư c bề mặt, đại dương và biển, g m cả vùng b biển; - H y b amiăng, sơn chì và các vật liệu đ c khác; - Hoạt đ ng kiểm soát ô nhiễm chuyên đ ng khác	3900
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (tr g , tre, n a) và đ ng vật s ng Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ c c khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn th c ăn và nguyên liệu làm th c ăn cho gia súc, gia cầm và th y sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (tr g , tre, n a)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ c c khác, b t mỳ	4631
16.	Bán buôn th c phẩm Chi tiết: Bán buôn th c phẩm ch c năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP) -Bán buôn thịt và các sản phẩm t thịt; -Bán buôn th y sản; -Bán buôn rau, quả; -Bán buôn cà phê; -Bán buôn chè; - Bán buôn đư ng, s a và các sản phẩm s a, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến t ngũ c c, b t, tinh b t; - Bán buôn th c phẩm khác	4632
17.	Bán buôn đ u ng	4633
18.	Bán buôn đ dùng khác cho gia đình Bán buôn nư c hoa, hàng m phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
19.	Bán buôn t ng h p tr loại Nhà Nư c cấm	4690
20.	Bán lẻ khác trong các c a hàng kinh doanh t ng h p Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) -Bán lẻ trong c a hàng tiện l i (Minimarket)	4719

21.	Bán lẻ thu c, d ng c y tế, m phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các c a hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ nur c hoa, m phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các c a hàng chuyên doanh	4772
22.	Bán lẻ lương th c, th c phẩm, đ u ng, thu c lá, thu c bào lưu đ ng hoặc tại ch Chi tiết: -Bán lẻ lương th c lưu đ ng hoặc tại ch ; - Bán lẻ th c phẩm khô, th c phẩm công nghiệp, đư ng s a bánh kẹo lưu đ ng hoặc tại ch ; -Bán lẻ đ u ng lưu đ ng hoặc tại ch -Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm tươi s ng, đông lạnh lưu đ ng hoặc tại ch -Bán lẻ th y sản tươi s ng, đông lạnh lưu đ ng hoặc tại ch ; -Bán lẻ rau quả lưu đ ng hoặc tại ch ; -Bán lẻ th c phẩm chín lưu đ ng hoặc tại ch	4781
23.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu đ ng hoặc tại ch Bán lẻ m phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu đ ng hoặc tại ch	4789
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ th ng máy vi tính	6202
26.	Hoạt đ ng dịch v công nghệ thông tin và dịch v khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Tư vấn, môi gi i, đấu giá bất đ ng sản, đấu giá quyền s d ng đất Chi tiết: -Dịch v môi gi i bất đ ng sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất đ ng sản) -Dịch v sản giao dịch bất đ ng sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất đ ng sản) -Dịch v tư vấn bất đ ng sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất đ ng sản) -Dịch v quản lý bất đ ng sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất đ ng sản)	6820
28.	Kiểm tra và phân tích k thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lư ng các chỉ s môi trư ng: ô nhiễm không khí và nur c...;	7120
29.	Nghiên c u khoa h c và phát triển công nghệ trong lĩnh v c khoa h c t nhiên Chi tiết: - Nghiên c u khoa h c và phát triển công nghệ trong lĩnh v c khoa h c trái đất và môi trư ng liên quan;	7211

30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường;	7212
31.	Quảng cáo (truyền quảng cáo thu c lá)	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tin học; - Đào tạo về sức khỏe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559
37.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (truyền hoạt động thể thao) Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mắt, làm thon thả thân hình...)	9610
38.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt, tỉa và cạo râu; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ -Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
39.	Đi vào lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ DUNG	Thôn Trung Hưng, Xã Thanh Phong, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	C phần ph thông	174.000	1.740.000.000	29,000	038185010263	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	174.000	1.740.000.000	29,000		
2	Đ NG C HẢI	Thôn 15, Xã Xuân Sinh, Huyện Th Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	C phần ph thông	120.000	1.200.000.000	20,000	174800562	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	120.000	1.200.000.000	20,000		

3	LÃ THỊ NGUYỆT ANH	S 358, Xóm 17, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	C phần ph thông	306.000	3.060.000.000	51,000	012899798	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	306.000	3.060.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* H và tên: LÃ THỊ NGUYỆT ANH

Gi i tính: Nữ

Ch c danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/03/1974

Dân t c: Kinh

Qu c tịch: Việt Nam

Loại giấy t ch ng th c cá nhân: Chứng minh nhân dân

S giấy ch ng th c cá nhân: 012899798

Ngày cấp: 17/03/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký h khẩu thư ng trú: Số 358, Xóm 17, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ch hiện tại: Số 626 Đường Phúc Diễn, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội